TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 80/2019/QĐST- DS	*S, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2019/TLST - DS ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1971 và bà Trương Thanh H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Cao Trường G, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải trả: Bị đơn là ông Cao Trường G và bà Nguyễn Thị X công nhận có nợ và có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là ông Trần Văn H và bà Trương Thanh H số tiền 324.500.977 đồng, trong đó tiền gốc là 302.000.000 đồng và tiền lãi là 21.900.977 đồng.

2.2. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

Lần 1: ngày 30/4/2020, ông G và bà X trả cho ông H và bà H số tiền 40.000.000 đồng.

Lần 2: ngày 30/4/2021, ông G và bà X trả cho ông H và bà H số tiền 40.000.000 đồng.

Lần 3: ngày 30/4/2022, ông G và bà X trả cho ông H và bà H số tiền 40.000.000 đồng.

Lần 4: ngày 30/4/2023, ông G và bà X trả cho ông H và bà H số tiền 40.000.000 đồng.

Lần 5: ngày 30/4/2024, ông G và bà X trả cho ông H và bà H số tiền 40.000.000 đồng.

Lần 6: ngày 30/4/2025, ông G và bà X trả cho ông H và bà H số tiền 40.000.000 đồng.

Lần 7: ngày 30/4/2026, ông G và bà X trả cho ông H và bà H số tiền 40.000.000 đồng.

Lần 8: ngày 30/4/2027, ông G và bà X trả cho ông H và bà H số tiền gốc là 22.000.000 đồng và tiền lãi là 21.900.977 đồng.

Nếu ông G và bà X vi phạm nghĩa vụ trả nợ của một trong các lần nêu trên thì ông H và bà H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số nợ trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm, tiền án phí dân sự sơ thẩm là: (324.500.977 đồng × 5%) × 50% = 8.112.500 đồng. Các đương sự thỏa thuận, bị đơn ông Cao Trường G và bà Nguyễn Thị X chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.112.500 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho nguyên đơn là ông Trần Văn H và bà Trương Thanh H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.112.500 đồng đã nộp theo biên lai số 0002601 ngày 22/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản)
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Tú